

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

<p>1. Ôn luyện: HS + GV nhận xét.</p> <p>2. Bài mới:</p> <ul style="list-style-type: none"> * <i>Hoạt động 1: Bài tập:</i> * Bài 1: Gọi HS yêu cầu . GV yêu cầu làm bài vào bảng con. - GV sửa sai cho HS sau mỗi lần gio bảng * Bài 2: - GV gọi HS nêu yêu cầu. - GV yêu cầu HS làm vào bảng con. - GV sửa sai cho HS sau mỗi lần gio bảng * Bài 3: - Gọi HS nêu yêu cầu. - GV gọi HS phép tính để. Tóm tắt. - GV gọi HS đọc bài và nhận xét. - GV nhận xét tuyên dương. * Bài 4: Gọi HS nêu yêu cầu Gọi HS phân tích bài toán. - GV theo dõi HS làm bài. - GV gọi HS đọc bài + nhận xét. - GV nhận xét, khen ngợi. <p>3. Củng cố dặn dò:</p>	<p>- 2 HS lên bảng chữa bài số 3 và 4(tiết 74)</p> <p>- HS nêu yêu cầu bài tập.</p> <p>- HS làm bảng con.</p> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td style="text-align: center;">213</td> <td style="text-align: center;">374</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">$\times \quad 3$</td> <td style="text-align: center;">$\times \quad 2$</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;"><hr/>639</td> <td style="text-align: center;"><hr/>748</td> </tr> </table> <p>- 2HS nêu yêu cầu bài tập.</p> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td style="text-align: center;">396</td> <td style="text-align: center;">630</td> <td style="text-align: center;">457</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">$\overline{3}$</td> <td style="text-align: center;">$\overline{7}$</td> <td style="text-align: center;">$\overline{4}$</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">09</td> <td style="text-align: center;">00</td> <td style="text-align: center;">05</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">132</td> <td style="text-align: center;">90</td> <td style="text-align: center;">17</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">06</td> <td style="text-align: center;">0</td> <td style="text-align: center;">1</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">0</td> <td></td> <td></td> </tr> </table> <p>- 2HS nêu yêu cầu bài tập.</p> <p>- HS làm bài vào vở.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Quãng đường BC dài là: $172 \times 4 = 688$ (m)</p> <p>Quãng đường AC dài là: $172 + 688 = 860$ (m)</p> <p>Đáp số: 860 m</p> <p>- Vài HS đọc bài làm.</p> <p>- HS nhận xét.</p> <p>- 2HS nêu yêu cầu bài tập .</p> <p>- HS phân tích bài toán - HS giải vào vở + 1 HS lên bảng.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Số chiếc áo len đã dệt là: $450 : 5 = 90$ (chiếc áo)</p> <p>Số chiếc áo len còn phải dệt là: $450 - 90 = 360$ (chiếc áo)</p> <p>Đáp số: 360 chiếc áo</p>	213	374	$\times \quad 3$	$\times \quad 2$	<hr/> 639	<hr/> 748	396	630	457	$\overline{3}$	$\overline{7}$	$\overline{4}$	09	00	05	132	90	17	06	0	1	0		
213	374																								
$\times \quad 3$	$\times \quad 2$																								
<hr/> 639	<hr/> 748																								
396	630	457																							
$\overline{3}$	$\overline{7}$	$\overline{4}$																							
09	00	05																							
132	90	17																							
06	0	1																							
0																									

- | | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - Nêu lại ND bài? (1HS). - Về nhà chuẩn bị bài sau. | |
|--|--|

TẬP VIẾT

ÔN CHỮ HOA L

I. MỤC TIÊU:

- Viết đúng chữ hoa L(2 dòng); Viết đúng tên riêng Lê Lợi (1 dòng); Viết câu ứng dụng
“Lời nói chẳng mất tiền mua
Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau”

(1 lần) bằng chữ cỡ nhỏ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Mẫu chữ viết hoa L.
- Tên riêng Lê Lợi và câu tục ngữ viết trên giấy kẻ ô ly.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

<p>1. Kiểm tra bài cũ.</p> <p>2. Bài mới.</p> <p><i>2.1 Giới thiệu bài.</i></p> <p><i>2.2 Hướng dẫn viết bảng con.</i></p> <p><i>a) Luyện viết chữ hoa</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm trong bài những chữ viết hoa? - GV viết mẫu kết hợp nhắc lại cách viết. <p><i>b) Luyện viết từ ứng dụng (tên riêng)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu về Lê Lợi - HD viết vào bảng con tên Lê Lợi <p><i>c) Luyện viết câu ứng dụng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giúp hs hiểu nghĩa câu tục ngữ: Câu tục ngữ khuyên ta nhẹ nhàng, khéo léo khi giao tiếp <p><i>2.3. Hướng dẫn viết vào vở tập viết.</i></p> <p><i>2.4. Chấm chữa bài.</i></p> <p>3. Củng cố dặn dò.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét giờ học. - Khen ngợi những hs có ý thức rèn luyện chữ viết. 	<ul style="list-style-type: none"> - L - Hs tập viết bảng con chữ L <ul style="list-style-type: none"> - Đọc tên riêng Lê Lợi - Viết tên riêng trên bảng con. <ul style="list-style-type: none"> - Đọc câu ứng dụng - Đọc thuộc lòng câu ứng dụng <ul style="list-style-type: none"> - Hs viết vở tập viết. - Luyện viết câu ứng dụng - Thu vở chấm bài. <ul style="list-style-type: none"> - Về nhà viết phần luyện viết ở nhà.
---	--

TẬP LÀM VĂN

GIỚI THIỆU VỀ TỔ EM

I. MỤC TIÊU:

- Nghe và kể lại được câu truyện “Giấu cày”.
- Viết được 1 đoạn văn ngắn (khoảng 5 câu) giới thiệu về tổ của mình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Viết sẵn gợi ý làm bài tập 2.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.

<p>1. Kiểm tra bài cũ.</p>	
-----------------------------------	--

2. Dạy bài mới.	- Ghi đầu bài.
<i>2.1. Giới thiệu bài.</i>	
<i>2.2. Hướng dẫn làm bài tập.</i>	- Đọc yêu cầu bài tập.
Bài tập 2.	- Hs làm việc theo tổ.
- Yêu cầu hs đọc kỹ gợi ý để làm bài	
- 1 hs làm mẫu, T theo dõi, giúp đỡ.	
- Y.c hs viết bài	
- HD nhận xét, bổ sung.	
3. Củng cố – dặn dò.	
- Nhận xét tiết học, dặn dò chuẩn bị bài	

THỦ CÔNG

CẮT DÁN CHỮ V

I. MỤC TIÊU:

- Biết cách kẻ, cắt dán chữ V. Kẻ, cắt, dán được chữ V. Các nét chữ tương đối thẳng và đều nhau. Chữ dán tương đối phẳng.

- HS khéo tay: Kẻ, cắt, dán được chữ e. Các nét chữ thẳng và đều nhau. Chữ dán phẳng.

II. CHUẨN BỊ:

- Tranh quy trình kẻ cắt dán chữ V. Giấy thủ công, thước kẻ, bút chì, ke dán...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

1. Kiểm tra bài cũ	- Kiểm tra đồ dùng học tập của hs
2. Dạy bài mới	
<i>2.1 HD quan sát mẫu, nhận xét.</i>	- HS quan sát mẫu chữ V, nhận xét chữ mẫu.
- GV giới thiệu mẫu chữ V, hướng dẫn hs quan sát và nhận xét.	
- GV dùng mẫu chữ V rời gấp đôi theo chiều dọc	
<i>2.2. Hướng dẫn mẫu.</i>	
Bước 1: Kẻ chữ V	- Xác định kích thước chữ V
- HD cắt 1 hình chữ nhật có kíc thước 5 x 3 ô	
- Chấm các điểm đánh dấu hình chữ V	
- Kẻ chữ V theo các điểm đánh dấu.	
Bước 2: Cắt chữ V	
Bước 3: Dán chữ V	
<i>2.3. HS thực hành cắt dán chữ V</i>	
- Y/c học sinh nhắc lại quy trình kẻ, cắt dán chữ v	- Nhắc quy trình kẻ cắt dán chữ V
- HD hs thực hành.	- Thực hành kẻ, cắt, dán chữ V
3. Nhận xét đánh giá, tuyên dương.	
- Nhận xét sự chuẩn bị và thái độ thực hành của hs	
- Dặn hs chuẩn bị tiết sau cắt dán chữ E	- Ghi nhớ nội dung chuẩn bị.

SINH HOẠT LỚP TUẦN 15

I. Nhận xét đánh giá tuần 15

1. Nề nếp : lớp duy trì tốt các nề nếp do trường, lớp, đội đề ra.
 2. Đạo đức : Các em ngoan ngoãn, lễ phép với mọi người, biết kính trên nhường dưới.
 3. Học tập : Một số HS có ý thức học tập, hăng say xây dựng bài, có tiến bộ. Có ý thức xây dựng bài, tiếp thu bài nhanh như em: Đăng Khôi, Hồng Oanh, Quang Anh...
- * Tồn tại : Một số HS chưa có gắng học tập.

Học còn CĐ: Thương, Nga, Dũng, cần phải cố gắng nhiều hơn trong đọc, viết, tính toán.

Trực nhật : Các nhóm được phân công thực hiện tốt.

II. Phương hướng tuần 16

- Duy trì tốt các nề nếp học tập ,thể dục, vệ sinh
- Thi đua học tập, hăng say xây dựng bài.
- Theo dõi thời khóa biểu từng ngày học, để mang sách vở đầy đủ.
- HS nk được phân công giúp đỡ HS CĐ cần cố gắng nhiều hơn trong tất cả các tiết học.
- HS nk tiếp tục ôn luyện giải toán qua mạng.
- Tiếp tục thu nạp các khoản đóng góp.